

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/HSST-QĐ ngày 28-12-2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn L (đã chết) và bà Hứa Thị K; Chồng: Nông Văn M; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-5-2023 đến nay; có mặt.

2. Hứa Thị D (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn Đ và bà Chu Thị T1; Chồng: Phương Văn D1; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-4-2023 đến ngày 08-6-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn

tạm giam bằng B lĩnh đến nay; có mặt.

3. Phương Văn D1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phương Văn Đ1 (đã chết) và bà Đinh Thị D2; Vợ: Hứa Thị D; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-6-2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn H; vắng mặt.
2. Anh Phạm Thế H1; vắng mặt.
3. Anh Trương Văn L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 25-4-2023, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hứa Thị D đang tổng hợp số lô, số đề ở cửa hàng T5 thuộc thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thu giữ: 01 (một) quyển vở học sinh, tờ đầu tiên ghi các số lô, số đề ngày 25-4-2023. 01 (một) chiếc bút màu trắng. Số tiền 14.700.000 đồng. 15 (mười lăm) tờ giấy màu vàng. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu trắng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng giữa tháng 02 năm 2023, có người đàn ông tên T2 khoảng 35 tuổi (không biết rõ họ và địa chỉ cụ thể) đến đặt vấn đề để Hà Thị T làm thư ký ghi số lô, số đề rồi chuyển cho T2 hưởng chênh lệch. Trước 18 giờ 15 phút hằng ngày, T2 sẽ đến cửa hàng của T ở khu đô thị P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để nhận cấp lô, đề do T tổng hợp. Hà Thị T đến gặp và đặt vấn đề với Hứa Thị D về việc nếu ai có nhu cầu đánh lô, đánh đề thì D sẽ ghi và chuyển lại cho T trước 18 giờ 00 phút hằng ngày. Dết sẽ tổng hợp các số lô, đề ghi được của khách vào tờ giấy rồi chụp ảnh gửi cho T qua ứng dụng Zalo tên “Th”. Khi nhận được tin nhắn, T sẽ gửi tin nhắn lại cho D xác nhận là “1” hoặc “2”, “3” tùy theo số lượng tin nhắn mà D gửi cho T. T và D thống nhất lấy kết quả mở thưởng hằng ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc để xác định số lô, số đề trúng thưởng. Hứa Thị D ghi với người chơi là 1000 đồng/01 điểm “Đề”, “Ba số”, “Lô xiên 2, 3, 4”; 23.000 đồng/01 điểm “Lô”. D chuyển cho T là 750 đồng/01 điểm đối với “Đề”, “Ba số”, “Lô xiên 2, 3, 4”, 22.000 đồng/01 điểm “Lô”. T chuyển cho người tên T2 là 700 đồng/01 điểm đối với “Đề”, “Ba số”, “Lô xiên 2, 3, 4”,

21.800 đồng/01 điểm “Lô”. Nếu có người chơi trúng thưởng thì T2 sẽ chuyển tiền cho T, T chuyển tiền cho D để D trả thưởng.

Hứa Thị D bàn bạc, thống nhất với Phương Văn D1 (chồng của D) là “nếu có người có nhu cầu ghi số lô, số đề thì D hoặc Dâng trực tiếp ghi. Nếu Dâng ghi thì chuyển cho D để D tổng hợp. Dết và D1 cùng được hưởng lợi số tiền thu lợi bất chính từ việc ghi số lô, số đề”.

Hình thức chơi số lô, số đề như sau:

“Đề”: Người chơi chọn cặp số từ 00 đến 99. Nếu cặp số đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi trúng thưởng, nếu không trùng thì không trúng thưởng. Số trúng thưởng được trả thưởng gấp 70 lần số tiền người chơi số đề đã bỏ ra mua số đề. “Ba số”: Người chơi số đề chọn cặp số từ 000 đến 999. Nếu cặp số đã mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi trúng thưởng, nếu không trùng thì không trúng thưởng. Số trúng thưởng được trả thưởng gấp 400 lần số tiền người chơi số đề đã bỏ ra mua số đề. “Lô”: Người chơi chọn cặp số từ số 00 đến số 99. Nếu cặp số đã chơi trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi trúng thưởng, nếu không trùng thì không trúng thưởng. Số trúng thưởng được trả thưởng gấp 80 lần/01 điểm và được trả thưởng tối đa 03 lần. “Lô xiên”: Gồm có các loại như “xiên 2”, “xiên 3”, người chơi chọn mua 02 cặp số bất kỳ đối với loại “xiên 2”, 03 cặp số bất kỳ đối với loại “xiên 3”, 04 cặp số bất kỳ đối với loại “xiên 4” từ số 00 đến số 99. Nếu cặp số đã mua trùng với 02 cặp số đối với xiên 2, 03 cặp số đối với xiên 3, 04 cặp số đối với xiên 4 của 02 số cuối của giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi trúng thưởng, nếu không trùng thì không trúng thưởng. Số trúng thưởng được trả thưởng gấp 10 lần/01 điểm đối với xiên 2, 40 lần/01 điểm đối với xiên 3, 100 lần/01 điểm đối với xiên 4.

Hành vi tổ chức đánh bạc ngày 25-4-2023 của các bị cáo như sau:

Đối với Phương Văn D1:

Dâng ghi số đề cho Nông Văn H là 218 điểm đề x 1.000 đồng/điểm = 218.000 đồng; 45 điểm lô x 23.000 đồng/điểm = 1.035.000 đồng; tổng số tiền là 1.253.000 đồng. Dâng chưa nhận tiền ghi số đề của H. Sau đó, D1 đã chuyển toàn bộ số đề cho D.

Đối với Hứa Thị D:

Dết ghi số đề cho Hứa Văn T3 qua tin nhắn Zalo là 1000 điểm lô = 23.000.000 đồng. Dết ghi số đề cho Phạm Thế H1 qua tin nhắn Zalo là 50 điểm lô = 1.150.000 đồng. Dết ghi số đề cho Tô Văn L2 qua tin nhắn Zalo là 15 điểm lô = 345.000 đồng. Dết ghi số đề cho Trương Văn L1 qua tin nhắn Zalo là 30 điểm lô = 690.000 đồng.

Dết ghi số đề cho một người sử dụng tài khoản Zalo là “Khang K Tát” qua tin nhắn Zalo là 200 điểm lô, 1000 điểm lô xiên 2 = 5.600.000.000 đồng. D

khai người sử dụng tài khoản Zalo là “Khang K Tát” là Lý Văn K1, sinh năm 1997; trú tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Dét đã nhận tiền ghi số đề của Hứa Văn T3, Phạm Thế H1, Tô Văn L2, Trương Văn L1. Dết chưa nhận tiền ghi số đề của người sử dụng tài khoản Zalo là “Khang K Tát”.

Dét tổng hợp toàn bộ số đề ghi được và do D1 chuyển cho. Sau đó, sử dụng điện thoại chụp ảnh rồi gửi ảnh số đề cho Hà Thị T qua tin nhắn Zalo. Sử dụng ứng dụng ngân hàng của ngân hàng N cài trên máy điện thoại di động của D với chủ tài khoản là Phương Văn D1 chuyển số tiền đánh bạc 20.000.000 đồng cho Hà Thị T.

Đối với Hà Thị T:

Đã xác nhận nhận toàn bộ số đề do Hứa Thị D chuyển cho. Do có số đề “56”, không ghi rõ là chơi lô hay chơi đề nên T gọi điện thoại cho D nhưng D không nghe máy. T nghĩ D đã bị bắt nên bỏ trốn. Đến ngày 15-5-2023, T đến Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đầu thú. T khẳng định chưa chuyển số đề nhận của D cho người tên T2.

Số tiền đánh bạc trong ngày 25-4-2023 của các bị cáo như sau:

Đối với Hứa Thị D:

- Đề: $829 \text{ điểm} \times 1000 \text{ đồng/điểm} = 829.000 \text{ đồng}$
- Lô: $1.521 \text{ điểm} \times 23.000 \text{ đồng/điểm} = 34.983.000 \text{ đồng}$
- Xiên 2: $1100 \text{ điểm} \times 1000 \text{ đồng/điểm} = 1.100.000 \text{ đồng}$
- Xiên 3: $140 \text{ điểm} \times 1000 \text{ đồng/điểm} = 140.000 \text{ đồng}$

Tổng số tiền là 37.052.000 đồng.

Phương Văn D1 đồng phạm với Hứa Thị D về số tiền đánh bạc nêu trên.

Đối với Hà Thị T:

Số tiền nhận số đề từ Hứa Thị D:

- Đề: $829 \text{ điểm} \times 750 \text{ đồng/điểm} = 621.750 \text{ đồng}$
- Lô: $1521 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng/điểm} = 33.462.000 \text{ đồng}$
- Xiên 2: $1100 \text{ điểm} \times 750 \text{ đồng/điểm} = 825.000 \text{ đồng}$
- Xiên 3: $140 \text{ điểm} \times 750 \text{ đồng/điểm} = 105.000 \text{ đồng}$
- Số tiền: 35.013.750 đồng.

Số tiền trúng thưởng là: 8.800.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc là: 43.813.750 đồng.

Tại Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng K2, Công an tỉnh L kết luận: “Toàn bộ số tiền 14.700.000 đồng niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật”.

Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K2, Công an tỉnh L kết luận:

Trong điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 566950036512936, số IMEI 2: 866950036512928, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng Zalo.

Trong điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, số EMEI 1: 860993055817634; số EMEI 2: 860993055817626, dữ liệu tin nhắn ứng dụng Zalo được trích xuất ra 268 ảnh.

Trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 866581041017494, số IMEI2: 866958104117486, không đọc được dữ liệu tin nhắn Zalo do không có mật khẩu riêng tư truy cập.

Hành vi đánh bạc của Nông Văn H, Trương Văn L1, Tô Văn L2 và Phạm Thế H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc và đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo là “Khang K Tát”. Dết khai là Lý Văn K1, sinh năm 1997; trú tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định tại địa phương có người tên là Lý Văn K1 như D khai. Nhưng không có mặt tại địa phương. Tài liệu trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở xác định Lý Văn K1 là người đánh bạc với Hứa Thị D trong ngày 25-4-2023. Nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Lý Văn K1.

Đối với Hứa Văn T3. Do hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Toà án có thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ về việc xử lý đối với Hứa Văn T3. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự đối với Hứa Văn T3.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-CL ngày 02-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Đề nghị áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1. Xử phạt bị cáo Hà Thị T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Xử phạt bị cáo Hứa Thị D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Xử phạt bị cáo Phương Văn D1 từ 01 năm tù đến đến 01 năm 06 tháng tù cho

hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị T và Hứa Thị D. Phạt tiền các bị cáo Hà Thị T và Hứa Thị D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phương Văn D1.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu giữ của bị cáo Hứa Thị D là 14.700.000 đồng. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hứa Thị D; 01 (một) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Phương Văn D1. Tịch thu, tiêu huỷ đối với 01 (một) chiếc bút màu trắng, 15 (mười lăm) tờ giấy màu vàng. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng gồm: 01 (một) quyển vở học sinh, tờ đầu tiên có ghi các số lô, số đề ngày 25-4-2023 và 01 (một) phong bì thư được Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn niêm phong bên trong có 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu tìm kiếm, trích xuất đã mã hóa xác thực hoàn lại sau giám định đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Truy thu số tiền dùng để đánh bạc đối với bị cáo Hà Thị T là 28.800.000 đồng. Bị cáo Hà Thị T đã nộp lại số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo Hà Thị T còn bị truy thu số tiền 24.800.000 đồng. Truy thu số tiền dùng để đánh bạc đối với bị cáo Hứa Thị D là 1.099.000 đồng. Bị cáo Hứa Thị D đã nộp số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo Hứa Thị D được trả lại số tiền còn lại là 6.901.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 đều thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo Hà Thị T có nguyện vọng được giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Kiểm sát viên và các bị cáo đều đề

ngợi Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với diễn biến hành vi phạm tội, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận ngày 25-4-2023, các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 là những người thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề. Bị cáo Hà Thị T đánh bạc với tổng số tiền là 43.813.750 đồng. Bị cáo Hứa Thị D đánh bạc với tổng số tiền là 37.052.000 đồng. Bị cáo Phương Văn D1 là người giúp sức để bị cáo D thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và cùng được hưởng lợi số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo D.

[4] Hành vi của các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường phạm tội hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Bị cáo Hà Thị T đã thành khẩn khai báo và ra đầu thú về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Bị cáo Hứa Thị D đã thành khẩn khai báo. Bị cáo cùng chồng là Phương Văn D1 hiện đang thờ cúng liệt sĩ Phương Văn T4. Liệt sĩ Phương Văn T4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.3] Bị cáo Phương Văn D1 đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương là cháu trai hiện đang thờ cúng liệt sĩ Phương Văn T4. Liệt sĩ Phương Văn T4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt.

[9] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hà Thị T là người nhận số đề và số tiền do bị cáo Hứa Thị D ghi được từ người đánh bạc nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hứa Thị D là người trực tiếp ghi số đề, nhận số đề do bị cáo Phương Văn D1 chuyển cho và nhận tiền từ người đánh bạc, nên có vai trò giúp sức tích cực. Bị cáo Phương Văn D1 là người giúp sức cho bị cáo Hứa Thị D nên có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, bị cáo Hà Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo Hứa Thị D và Phương Văn D1. Bị cáo Hứa Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Phương Văn D1.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật hình sự. Nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hà Thị T và Hứa Thị D đều có mục đích thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và thực tế đã thu lợi bất chính một số tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hà Thị T và Hứa Thị D. Biên bản xác minh thể hiện bị cáo Phương Văn D1 không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phương Văn D1.

[12] Đối với người chơi số đề:

[12.1] Cơ quan điều tra đã có quyết định tách vụ án hình sự đối với Hứa Văn T3 nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12.2] Đối với người sử dụng tài khoản Zalo là “Khang K Tát”. Bị cáo Hứa Thị D khai là Lý Văn K1, sinh năm 1997; trú tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định tại địa phương có người tên là Lý Văn K1 như bị cáo D khai. Nhưng không có mặt tại địa phương. Tài liệu trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở xác định Lý Văn K1 là người đánh bạc với Hứa Thị D trong ngày 25-4-2023. Nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Lý Văn K1.

[12.3] Đối với Nông Văn H, Trương Văn L1, Tô Văn L2 và Phạm Thế H1: Hành vi đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc và đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[13.1] Đối với số tiền 14.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Hứa Thị D là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hứa Thị D và 01 (một) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Phương Văn D1 đều được các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với các vật chứng đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển vở học sinh, tờ đầu tiên có ghi các số lô, số đề ngày 25-4-2023 và 01 (một) phong bì thư được Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn niêm phong bên trong có 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu tìm kiếm, trích xuất đã mã hóa xác thực hoàn lại sau giám định thì được lưu giữ hồ sơ vụ án theo quy định. Đối với 01 (một) chiếc bút màu trắng và 15 (mười lăm) tờ giấy màu vàng đều được bị cáo Hứa Thị D dùng để thực hiện hành vi phạm tội và đều không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13.2] Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo:

Bị cáo Hà Thị T đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo Hứa Thị D chuyển cho. Bị cáo chưa chuyển số đề cho người tên T2 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số đề trúng thưởng với số tiền là 8.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 28.800.000 đồng. Bị cáo đã nộp lại số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, bị cáo bị truy thu số tiền đánh bạc là 24.800.000 đồng.

Bị cáo Hứa Thị D ghi đã nhận số tiền đánh bạc từ người đánh bạc khoảng 35.799.000 đồng. Bị cáo đã chuyển cho bị cáo Hà Thị T số tiền 20.000.000 đồng và bị thu giữ số tiền 14.700.000 đồng. Bị cáo bị truy thu số tiền đánh bạc là 1.099.000 đồng. Bị cáo đã nộp lại số tiền 8.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã nộp đủ số tiền 1.099.000 đồng và được trả lại số tiền 6.901.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phương Văn D1 chưa nhận tiền đánh bạc từ người đánh bạc nên không bị truy thu.

Số tiền truy thu của các bị cáo được nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1. Áp dụng thêm khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Thị T và Hứa Thị D.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 293, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Thị T 02 (hai) năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo Hứa Thị D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Phương Văn D1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo Hà Thị T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Hứa Thị D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng),

nộp vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phương Văn D1.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu số tiền 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hứa Thị D, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI1: 866950036512936, số IMEI2: 866950036512928, bên trong lắp sim VIETEL số 0388.438.592. đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, số EMEI1: 860993055817634, số EMEI2: 860993055817626, bên trong lắp sim VIETEL số thuê bao 0399.387.545, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 866581041017494, số IMEI2: 86658104117486, bên trong lắp sim VIETEL: 0982.866.694; 0326.328.576 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (một) chiếc bút màu trắng, mực đen. 15 (mười lăm) tờ giấy màu vàng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển vở học sinh, tờ đầu tiên có ghi các số lô, số đề ngày 25-4-2023. 01 (một) phong bì thư được Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn niêm phong bên trong có 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu tìm kiếm, trích xuất đã mã hóa xác thực hoàn lại sau giám định.

Truy thu số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau:

Truy thu bị cáo Hà Thị T số tiền 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000772 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải nộp tiếp số tiền 24.800.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Truy thu bị cáo Hứa Thị D số tiền 1.099.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000774 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 1.099.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng). Bị cáo được trả lại số tiền 6.901.000 đồng (sáu triệu chín trăm linh một nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Các bị cáo Hà Thị T, Hứa Thị D và Phương Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp